

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN QUANH BÉ

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 31/03/2025 đến ngày 25/04/2025)

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy sáng, thổi nơ - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). - Cúi về phía trước. - Ngồi xôm, đứng lên;	- Bắt chéo 2 tay trước ngực - Bước lên phía trước, sang ngang. - Co duỗi chân. - Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau. - Nhún chân.	* Hoạt động học - Hô hấp: Thổi nơ, thổi bóng,... - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay); Bắt chéo 2 tay trước ngực; Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lung, bụng: Cúi về phía trước; Ngửa người ra sau. - Chân: Ngồi xôm, đứng lên; Bước lên phía trước, sang ngang; Co duỗi chân; Nhún chân. -Trò chơi: Mưa to + Mưa nhỏ, Trời nắng, trời mưa,...	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
3	3	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		- Đi kiễng gót	* Hoạt động học - Đi kiễng gót + Đi khuyu gỏi ; Ném trúng đích đứng bằng 1 tay - Trườn theo hướng thẳng, Ném xa bằng 1, 2 tay - Tung bắt bóng với cô, Tung bắt bóng với người đối diện + Trò chơi: Trời mưa	
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		- Đi khuyu gỏi		
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động:		- Chạy đích dắc (đổi hướng) theo vật.		
7	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:	-Tung bóng (Với cô; với người đối diện)			
8	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động:		- Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích đứng)		
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh,	- Trườn theo hướng thẳng		+ Trò chơi “Trời nắng, trời mưa”	

		khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Ném xa bằng 1.2 tay		- TCM: Trời mưa, Nhảy qua suối nhỏ.	
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.				
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Xếp chồng 8-10 khối không đồ.		- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Sử dụng kéo, bút - Xếp chồng các hình khối khác nhau.	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xây, xếp bên xe; khu vui chơi giao thông; Bến cảng; Sân bay; Nhà ga... - Rèn kỹ năng sử dụng kéo, bút	
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Sử dụng kéo, bút.			

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

31	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng; (ao, suối, hồ, bụi rậm, tổ ong, nhà bếp, giếng, bể nước, - Ứng phó khi gặp mưa/gió/bão		* Hoạt động chơi - Rèn kỹ năng phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng; (ao, suối, hồ, bụi rậm, tổ ong, nhà bếp, giếng, bể nước, - Rèn kỹ năng ứng phó khi gặp mưa/gió/bão.	
32	4	Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.				
35		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:				

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

37	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, ngửi, nghe, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của các loài hoa, rau, củ, quả...	- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật/cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.		* Hoạt động học - Tìm hiểu một số nguồn nước. Ích lợi của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.	
----	---	---	---	--	--	--

39		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về thế giới thực vật.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng lạnh/ một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ/ đời sống của con người (8)		- Ngày và đêm, không khí, ánh sáng - Mùa hè kỳ diệu * Hoạt động chơi - Góc phân vai: Cửa bán nước giải khát, pha chế,... - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm vật chìm vật nổi; Thí nghiệm nước bẩn, nước sạch; Trải nghiệm với không khí,...
40		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về thế giới thực vật..	- Một số dấu hiệu nổi bật/ Sự khác nhau giữa ngày và đêm.		- TCM: Vật gì nổi, vật gì chìm, Ngày và đêm
41		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị úớt?....	- Một số nguồn nước/các nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày/ trong môi trường sống: ao, hồ, sông, suối, mưa, giếng, nước máy	- Một số đặc điểm, tính chất của nước - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	
42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, ngửi, nghe, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của các loài hoa, rau, củ, quả...		- Các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương; Mưa đá, động đất, sấm sét, lũ lụt, giông lốc, sạt lở đất...	
44		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác về thế giới thực vật.			
45		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các loài hoa, rau, củ, quả...khi được quan sát.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

67	3	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.		- So sánh 2 đối tượng về kích thước: To – nhỏ	* Hoạt động học - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo ; So sánh 2 đối tượng kích thước to hơn – nhỏ hơn - bằng nhau - Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.
68	4	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.		
74	4	Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

95	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học - Truyện: Hồ nước và mây (ST) - Thơ: Cầu vồng; Trưa hè. * Hoạt động chơi - Đọc đồng dao: Hạt mưa, hạt móc, trời mưa trời gió. - Góc học tập: Làm Anbum về một số hiện tượng tự nhiên, xem sách, “đọc sách”.
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	
97	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt/ các tiếng có chứa các âm khó.		- Giải các câu đố về hiện tượng tự nhiên. - Đòn kịch “Hồ nước và mây” - Trò chơi dân gian “Cắp cua bỏ giỏ” - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông.
		Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
98	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
99	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	- Truyện tranh Ebook : Điểm đón xe buýt, Bé đi xe buýt, Tắm biển an

100	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	toàn, Bãng qua lãnh địa rồng lửa - Phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam: Biệt đội vui giao thông (T1), Biệt đội rời nước-Hiệu lệnh chú CSGT (t2), Những tay lái lụa, đội mũ bảo hiểm khi đi xe (T3), Ai ngẫu nhất, vui chơi xe đạp an toàn - Rèn các kỹ năng đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ;
102	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
	4				
103	3	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết/Kể lại truyện đã được nghe.		
104	4	Trẻ kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	- Nghe, kể lại những câu chuyện về thế giới thực vật, tết và mùa xuân.		
	3	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.		- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	
105	4	Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.		- Đóng kịch	
109	3	Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ;	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.	
110	4	Trẻ biết chọn sách để xem.	toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ;	- Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Bảo vệ sách.	
		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẽ")			
113	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...		- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống; Nhà vệ sinh, biển	* Hoạt động chơi - Rèn kỹ năng nhận biết một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống; Nhà vệ

				báo cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	sinh, biển báo cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	
	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.		Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	- Góc học tập: Xem sách/truyện/tranh/ảnh về hiện tượng tự nhiên, về các nguồn nước,...	
114	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...		- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, đồ các nét chữ. - Nhận biết một số ký hiệu, tín hiệu của phương tiện cháy nổ.	Nhận dạng một số chữ cái; Tập tô, đồ các nét chữ - Rèn kỹ năng nhận biết một số ký hiệu, tín hiệu của phương tiện cháy nổ.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
137	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		- Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động chơi - Hoạt động góc: Góc phân vai: Cửa hàng giải khát, cửa hàng pha chế đồ uống;..., bán hàng, ...	
138	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật...) Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Hợp tác với bạn Quan tâm giúp đỡ bạn.		
142	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Tiết kiệm điện, nước. (Ra khỏi phòng tắt quạt, điện, vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước).		* Hoạt động chơi - Rèn kỹ năng tiết kiệm điện, nước. (Ra khỏi phòng tắt quạt, điện, vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước).	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
144	3	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm.	- Bộc lộ cảm xúc/bộc lộ cảm xúc phù hợp(vui, buồn, thích thú...) khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài		* Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: + Âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong chủ đề "Nước và hiện tượng tự nhiên quanh bé",	

145	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	hát, bản nhạc/gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp/ nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		+ Góc tạo hình: Chơi với màu nước; Vẽ, cắt, xé, dán mây mưa,...
146		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
147	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học - DH: Gọi tên cảm xúc; VVTTN, TTC: Mây và gió; VĐMH “Trời nắng, trời mưa” - Nghe hát: Mưa rơi; Con cò đi đón cơn mưa; Cho tôi đi làm mưa với
148	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.			- TCÂN: Ai nhanh nhất; Nhảy theo nhạc; Giọng hát to, giọng hát nhỏ * Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Nghe, hát các bài hát trong chủ đề; sử dụng các dụng cụ: Trống; xác xô, phách tre... Vận động minh họa; vỗ tay theo phách, nhịp... các bài hát trong chủ đề... - Dạy trẻ bài hát dân ca “Mưa rơi”
149	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/ thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
150	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
151	3	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách,	- Vận động đơn giản/ nhịp		

		nhịp, vận động minh họa).	nhàng theo nhịp điệu/giai			
152	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo theo phách, nhịp	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu		
153	3	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hồ nước (ĐT) - Tạo hình cầu vồng (ST) <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc tạo hình: Xé, dán mây mưa, nặn cầu vồng,... - Chơi ngoài trời; Chơi với nước, sỏi, đá, trải nghiệm với nước,... - Xếp hồ nước, Công viên nước,... 	
154	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.				
155	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn	- Sử dụng một số/sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.			
156	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.				
157	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.				
158	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.				
159	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.				
160	4	Trẻ biết làm lốm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết				
161	3	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản				

		phẩm có cấu trúc đơn giản.				
162	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.				
165	3	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Nghe, hát các bài hát trong chủ đề; sử dụng các dụng cụ: Trống; xắc xô, phách tre... Vận động minh họa; vỗ tay theo phách, nhịp... các bài hát trong chủ đề...	
166	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.		
167		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
168	3	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	* Hoạt động chơi - Hoạt động góc, hoạt động chơi ngoài trời,...	
169	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		

Ngày 27 tháng 03 năm 2025

Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt

Người lập

Chu Thị Thu Phương

Cà Thị Mai